

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST  
Ngày 18 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Phú Quảng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thị Hải

***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST - HS ngày 07/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Ngô Hồng S; tên gọi khác: S. Tr; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1994 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Thế A và bà Doãn Thị Dương K, hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2016, đứa nhỏ 3 tháng tuổi; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị “Tạm giữ” từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch theo Lệnh số 13 ngày 20/3/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Lệnh tạm giam số 14 ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, có mặt.

2. Nguyễn Thế N; tên gọi khác: T; sinh ngày 29 tháng 01 năm 1999 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái máy công trình; trình

độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Tri P (đã chết) và bà Trương Thị H; hiện cư trú tại xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị “Tạm giữ” từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch theo Lệnh số 12 ngày 20/3/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Lệnh tạm giam số 13 ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, có mặt.

3. Nguyễn Sỹ H; tên gọi khác: N; sinh ngày 24 tháng 3 năm 1999 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M; Hiện cư trú tại xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị “Tạm giữ” từ ngày 18/6/2020 đến ngày 21/6/2020 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch theo Lệnh số 31 ngày 23/6/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Trương Thị H, sinh năm 1972; trú tại: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2020, Nguyễn Thế N sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình đang ở nhà Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1999 ở thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, N và H bàn bạc, thống nhất về việc mua ma túy của Ngô Hồng S, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Lúc này, H đưa cho N 550.000 Việt Nam đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) và bảo N đi tìm Đ (tên thường gọi là cu N, không rõ địa chỉ, lai lịch) để lấy tiền Đ nợ H 400.000 Việt Nam đồng và hỏi Đ có lấy thêm ma túy nữa không thì đưa tiền lấy luôn. H nhờ N mượn thêm 500.000 Việt Nam đồng (năm trăm nghìn đồng) và được N đồng ý. Sau đó, N đi tìm gặp Đ để lấy số tiền 400.000 Việt Nam đồng (bốn trăm nghìn đồng), Đ đưa thêm 300.000 Việt Nam đồng (ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy và được N đồng ý. Lúc này, cu C (không rõ tên tuổi, địa chỉ) gọi điện cho N hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 Việt Nam đồng (ba trăm nghìn đồng), N đồng ý và đến tìm cu C lấy tiền. Đồng thời N bỏ thêm 500.000 Việt Nam đồng (năm trăm nghìn đồng) của N. Tổng cộng N đã gom được 2.050.000 Việt Nam đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), N dùng tài khoản facebook là “C. t” gọi bằng phần

mềm messenger cho H qua tài khoản facebook “dấu chấm hết” thông báo cho H biết N gom được 2.050.000 Việt Nam đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Lúc này H gọi điện thông báo cho S là H bị đau chân nên N sẽ đưa tiền lên và hỏi mua thêm ma túy thì được S đồng ý. N điều khiển xe mô tô BKS 73 N5 - 0692, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS của S đến nhà S. Trước đó, tối ngày 12/3/2020, S có mượn xe mô tô của N nên để xe mô tô của S lại nhà N. Khi N đến nhà S, S lấy 02 (hai) viên ma túy trong túi ni lông màu xanh, được cất giữ trong người S cùng N sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, H tiếp tục gọi điện cho N để kiểm tra thì N nói đã có mặt tại nhà S, lúc này S nói vọng vào điện thoại để thông báo cho H biết sẽ trừ nợ 1.000.000 Việt Nam đồng (một triệu đồng) mà H nợ S từ lần mua ma túy trước đó. Sơn chỉ bán ma túy cho H với số tiền 1.050.000 Việt Nam đồng và cho H nợ thêm 500.000 Việt Nam đồng (năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng S bán cho H và N là 36 (ba mươi sáu) viên ma túy với giá 1.550.000 Việt Nam đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi sử dụng ma túy xong, S đưa cho N một gói ni lông bên trong chứa bông (xốp) và nói: “Cầm ra ngoài, đi từ từ để ý điện thoại”, N đồng ý cầm gói ni lông chạy cách nhà S một kilomet thì đứng lại đợi S. Khoảng 10 phút sau, S cầm gói ma túy đựng trong túi ni lông màu xanh bỏ vào giỏ phía bên trái của xe mô tô BKS 73F1 – 34919 của N rồi tới gặp N, khi gặp nhau S chỉ tay vào giỏ xe rồi nói N về đi. N nhìn thấy gói ma túy liền hiểu ý nên điều khiển xe máy của mình quay về nhà. Về đến nhà N, N lấy 03 (ba) viên ma túy trong gói ni lông màu xanh bỏ vào trong gói ni lông màu đen, số ma túy còn lại N cất giấu trong chiếc khăn tắm màu xanh, đặt trên thanh nhựa đựng đồ trong nhà vệ sinh. Sau đó, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi N đi giao ma túy cho thanh niên tên “cu C” tại đường ĐT561 thuộc thôn T, xã C, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trách phối hợp với Công an xã C tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt giữ quả tang N đang cầm trong tay phải 01 (một) gói nilon màu đen bên trong chứa 03 (ba) viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” (nghỉ là ma túy dạng hồng phiến).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở Nguyễn Thế N phát hiện và thu giữ 01 (một) gói ni lông màu xanh bên trong chứa 33 (ba mươi ba) viên ma túy màu hồng, dạng thuốc tân dược, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” được N cất giấu trong chiếc khăn tắm, đặt trên thanh nhựa đựng đồ ở trong phòng vệ sinh.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp và khám xét nhà ở Ngô Hồng S, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã C, huyện B phát hiện và thu giữ 03 (ba) viên ma túy được S cất giấu ở giường ngủ của mình. S khai nhận về nguồn gốc số ma túy nói trên S mua của Trần Ngọc C, sinh năm 1972, trú tại thôn Quốc lộ 1A, xã H, huyện B cách ngày bị bắt khoảng 3 đến 4 ngày. Sơn mua 60 viên ma túy với giá 3.000.000 Việt Nam đồng (ba triệu đồng) nhằm mục đích sử dụng và bán lại để thu hồi vốn.

Ngày 13/3/2020 sau khi biết N bị cơ quan công an bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Sỹ H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 18/6/2020

Hùng đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bồ Trạch đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 223 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình: Mẫu kí hiệu A1 (số ma túy thu giữ tại người N đang đưa đi bán) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,288g (không phẩy hai trăm tám mươi tám gam). Mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,181g (ba phẩy một trăm tám mươi một gam). Tổng cộng khối lượng ma túy mà N bị thu giữ là 3,469 g (ba phẩy bốn trăm bốn mươi sáu mươi chín gam).

Kết luận giám định số 224 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình: Mẫu kí hiệu A (số ma túy thu giữ tại nhà S) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,268 g (không phẩy hai trăm sáu mươi tám gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn trả sau giám định có khối lượng 3,444 gam, loại Methamphetamine, được niêm phong trong 02 bì thư dán kín, có số 223/GĐ-PC09 và 224/GĐ-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; Thu giữ của Nguyễn Thế N 01 xe mô tô BKS 73F1 - 349.19, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER đã xử lý trả lại cho chị Trương Thị H; Số tiền 1.305.000 Việt Nam đồng (một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng, 01 thẻ căn cước công dân số 0440999002245, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 440171006405 mang tên Nguyễn Thế N và 01 ví da màu đen đã xử lý trả lại cho Nguyễn Thế N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu hồng phấn, có số sim 0888.102836, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) túi ni lông màu đen; 01 khăn vải màu xanh có kích thước 73cm x39cm; Thu giữ của Ngô Hồng S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu xám, số IMEI 35442064361087, có số điện thoại 0364286345 đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu có in dòng chữ TOMMY HILFINGER, bên trong có một giấy chứng minh nhân dân số 194499069, mang tên Ngô Hồng S đã xử lý trả lại cho Ngô Hồng S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105TA 1174, màu đen, có số điện thoại SIM1: 0346030567; SIM2: 0918711356 đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000 Việt Nam đồng (một triệu đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 73N5 – 0692 màu đen; Thu giữ của Nguyễn Sỹ H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI - ANE - XL2, màu xanh, có số điện thoại 0763.065.098 đã qua sử dụng. Riêng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 73N5 – 0692 màu đen, chưa làm rõ nguồn gốc chủ tài sản nên tiếp tục tạm giữ tại Công an huyện Bồ Trạch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Các vật chứng khác tiếp tục tạm giữ để xử lý theo vụ án.

Tại bản cáo trạng số 53/THQCT- KSĐT ngày 21/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử các

bị cáo Ngô Hồng S, Nguyễn Thế N và Nguyễn Sỹ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên , và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo Ngô Hồng S, Nguyễn Thế N và Nguyễn Sỹ H; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sỹ H.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Ngô Hồng S từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 13/3/2020.

- Bị cáo Nguyễn Thế N từ 25 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 13/3/2020.

- Bị cáo Nguyễn Sỹ H từ 25 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 18/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trách , Điều tra viên Công an huyện Bồ Trách , Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do động cơ háms lợi và coi thường pháp luật, ngày 13/3/2020 tại nhà ở của Ngô Hồng S ở thôn Đ, xã C, huyện B, S bán 36 (ba mươi sáu) viên ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 3,469 g (ba phẩy bốn trăm bốn mươi sáu mươi chín gam) cho Nguyễn Sĩ H và Nguyễn Thế N với giá 1.550.000 đồng, số ma túy này H và N mua về để bán và sử dụng. Thu giữ tại giường ngủ của Ngô Hồng S 03 viên ma

túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,268 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà S dùng vào việc mua bán là 3,737 gam.

Nguyễn Thế N sau khi mua được 36 viên ma túy của S đã gọi điện thông báo cho Nguyễn Sỹ H biết và đưa về nhà cất giấu 33 viên có khối lượng 3,181 gam, 03 viên còn lại N đựng trong túi ni lông màu đen có khối lượng 0,288 gam được N đưa đi giao dịch thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện, bắt giữ quả tang.

[3] Xét quá trình nhân thân, hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của các bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi có ý trực tiếp và đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật Hình sự, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, gây nên những hậu quả lâu dài về nhiều mặt cho xã hội như làm khánh kiệt về tài sản, làm suy thoái nòi giống, lây lan bệnh tật, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án có phần tương đương nhau. Tuy nhiên vai trò bị cáo S có cao hơn hai bị cáo còn lại, bởi ngoài việc S bán 36 (ba mươi sáu) viên ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 3,469 g (ba phẩy bốn trăm bốn mươi sáu mươi chín gam) cho Nguyễn Sỹ H và Nguyễn Thế N, cơ quan điều tra thu giữ tại giường ngủ của Ngô Hồng S 03 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,268 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà S dùng vào việc mua bán là 3,737 gam nên hình phạt đối với S có phần cao hơn H và N là phù hợp. Do đó đối với các bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra vợ bị cáo Ngô Hồng S có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con đang còn nhỏ, bị cáo S là lao động chính trong gia đình; đối với bị cáo Nguyễn Sỹ H sau khi phạm tội đã bỏ trốn, nhưng sau đó nhận thức được sai phạm nên đã ra đầu thú để hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, những tình tiết giảm nhẹ này sẽ được xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện nay chưa có công ăn việc ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

- Số vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ, cụ thể:

+ 01 phong bì thư dán kín, có số 223/GĐ – PC09, “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

(Theo kết luận giám định số 223/GĐ – PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng bình, bên trong phong bì chứa: Mẫu ký hiệu A1 là 0,183g chất ma túy, loại Methamphetamine và mẫu ký hiệu A2 là 3,049g chất ma túy, loại Methamphetamine sau giám định).

+ 01 phong bì thư dán kín, có số 224/GĐ – PC09, “Mẫu ký hiệu A”, được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

(Theo kết luận giám định số 224/GĐ – PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng bình, bên trong phong bì chứa: 0,212g chất ma túy, loại Methamphetamine sau giám định).

+ 13 túi ni lon màu đen, đều rộng dạng túi zip, kích thước khoảng 04cm x 03cm).

+ 01 khăn vải màu xanh, có kích thước 73cm x 39cm đã qua sử dụng.

- Số vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội ...có giá trị cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, cụ thể:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A5, màu hồng phấn, có số sim 0888.102836, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105TA - 1174, màu đen, kèm theo máy là 02 sim (SIM1: 0346030567; SIM2: 0918711356) đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Số tiền 1.000.000 Việt Nam đồng (một triệu đồng) thu giữ ở Ngô Hồng S, ngoài ra bị cáo S còn phải nộp thêm số tiền 50.000đ Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ còn thiếu để sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI - ANE - XL2, màu xanh, có số điện thoại 0763.065.098 đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Riêng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 73N5 – 0692 màu đen, chưa làm rõ nguồn gốc chủ tài sản nên tiếp tục giao cho Công an huyện Bố Trạch quản lý, tạm giữ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch

Trong vụ án này, đối với hành vi mua ma túy của hai đối tượng tên “C” và “Cu C” mua lại ma túy của N và H, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Ngọc C trú tại thôn Quốc lộ 1A, xã H, huyện B bán ma túy cho Ngô Hồng S. Hiện C đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình khởi tố trong vụ án khác liên quan đến ma túy nên chưa đấu tranh làm rõ được về hành vi của C, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với số tiền nợ ma túy 1.000.000 Việt Nam đồng (một triệu đồng) mà Ngô Hồng S khai cho Nguyễn Sỹ H nợ trong các lần mua bán ma túy trước đó, do không có căn cứ cụ thể thời gian, địa điểm, số lượng ma túy, số tiền bán nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên toà, các bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo Ngô Hồng S, Nguyễn Thế N và Nguyễn Sỹ H; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sỹ H; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Hồng S, Nguyễn Thế N và Nguyễn Sỹ H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Hồng S 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 13/3/2020.

- Bị cáo Nguyễn Thế N 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 13/3/2020.

- Bị cáo Nguyễn Sỹ H 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 18/6/2020.

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

- Số vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ, cụ thể:

+ 01 phong bì thư dán kín, có số 223/GĐ – PC09, “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

(Theo kết luận giám định số 223/GĐ – PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng bình, bên trong phong bì chứa: Mẫu ký hiệu A1 là 0,183g chất ma



tuý, loại Methamphetamine và mẫu ký hiệu A2 là 3,049g chất ma tuý, loại Methamphetamine sau giám định).

+ 01 phong bì thư dán kín, có số 224/GĐ – PC09, “Mẫu ký hiệu A”, được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

(Theo kết luận giám định số 224/GĐ – PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng bình, bên trong phong bì chứa: 0,212g chất ma tuý, loại Methamphetamine sau giám định).

+ 13 túi ni lon màu đen, đều rỗng dạng túi zip, kích thước khoảng 04cm x 03cm).

+ 01 khăn vải màu xanh, có kích thước 73cm x 39cm đã qua sử dụng.

- Số vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội ...có giá trị cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, cụ thể:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A5, màu hồng phấn, có số sim 0888.102836, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105TA - 1174, màu đen, kèm theo máy là 02 sim (SIM1: 0346030567; SIM2: 0918711356) đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Số tiền 1.000.000 Việt Nam đồng (một triệu đồng) thu giữ ở Ngô Hồng S, ngoài ra bị cáo S còn phải nộp tiếp 50.000đ Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ còn thiếu để sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI - ANE - XL2, màu xanh, có số điện thoại 0763.065.098 đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Riêng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 73N5 – 0692 màu đen, chưa làm rõ nguồn gốc chủ tài sản nên tiếp tục giao cho Công an huyện Bố Trạch quản lý, tạm giữ và xử lý theo thẩm quyền.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/8/2020 và biên lai thu tiền số AA/2015/000785 ngày 28/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Hồng S, Nguyễn Thế N và Nguyễn Sỹ H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo : Án xử sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- - PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THABT;
- UB xã C, huyện Bồ Trách;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**Nguyễn Phú Quảng**